TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HS-ST
Ngày: 27/01/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đàm Nhân Trác

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Hưng và bà Nguyễn Thị Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ tham gia phiên toà: Bà Đinh Thu Thuỷ - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2022 và thông báo thay đổi lịch xét xử số 05/2022/TB-TA, ngày 20 tháng 01 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Trần Văn Đ, sinh năm 1988; Nơi ĐKHKTT: Tổ 3, khu 6B, Phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; Chỗ ở: thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn Đ1 và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Đàm Thị H và 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2017; Gia đình có ba anh em, bị cáo là con thứ nhất. Tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án số 37/2019/HSST ngày 10/9/2019 của TAND huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt 24 tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản". Đã nộp tiền án phí ngày 04/11/2019, chấp hành xong hình phạt ngày 02/12/2020.

Nhân thân: Bản án số 58/2013/HSST ngày 28/5/2013, Toà án nhân dân TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý nộp tiền án phí ngày 12/7/2013, chấp hành xong hình phạt ngày 30/11/2014.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/10/2021, chuyển tạm giam ngày 08/10/2021 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay, có mặt.

2. Tạ Văn H, sinh năm 1989; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn V, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Tạ Văn L và bà Nguyễn Thị T, có vợ là Lê Thị X và 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2017;

Tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án số 70/2019/HSST ngày 23/9/2019 của TAND huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xử phạt 24 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Đã nộp tiền án phí ngày 21/11/2019, chấp hành xong hình phạt ngày 24/4/2021.

Nhân thân: Bản án số 39/2014/HSST ngày 22/7/2014, Toà án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xử phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng về tội "Đánh bạc" nộp tiền án phí, hình phạt bổ sung ngày 13/11/2014.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/10/2021, chuyển tạm giam ngày 08/10/2021 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay, có mặt.

- *Người bị hại:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1986;

Trú tại: Thôn Nghĩa Xá, xã Đại Sơn, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Có đơn xin vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Phạm Quang Hợp, sinh năm 1956;

Trú tại: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn Đ và anh Nguyễn Văn T có quan hệ quen biết nhau. Khoảng tháng 6 năm 2021, anh T có vay Đ số tiền 90.000.000đ với lãi suất 2.000đ/ngày/01 triệu, 20 ngày trả lãi một lần, không xác định thời hạn trả nợ gốc. Từ tháng 7 năm 2021 đến ngày 20 tháng 9 năm 2021, anh T đã trả số tiền lãi là 15.000.000đ cho Đ. Từ ngày 21 tháng 9 năm 2021, do không có tiền trả nợ nên Đ đã nhiều lần gọi điện yêu cầu anh T trả số tiền gốc là 90.000.000đ nhưng anh T không nghe điện thoại.

Khoảng 10 giờ 00 ngày 02/10/2021, Đ điều khiển xe ô tô Chevrolet màu sơn trắng BKS 34A-209.71 chở Tạ Văn H đi từ khu vực quán N về xã H, huyện T. Khi đến km2+300 đường 391B thuộc địa phận xã T, Đ nhìn thấy anh T đang dong xe mô tô hiệu Hondo màu trắng đi ngược chiều. Đ nói với H *"Thằng T đây, nó cầm tiền của anh, gọi nó không nghe máy",* H hiểu ý Đ nói là anh T nợ tiền của Đ nhưng chưa trả. Lúc này, Đ điều khiển xe ô tô đến chỗ anh T và xuống xe. Đ nói với anh T "Thằng này sao không nghe máy của tao" (ý là Đ gọi điện đòi tiền nhưng anh T không nghe máy) rồi Đ và H xông đến dùng tay, chân đánh vào mặt, vào người anh T. Do sợ hãi, anh T lấy số tiền 12.000.000đ trong ví đưa cho Đ. Sau khi cầm số tiền trên, Đ và H vẫn tiếp tục dùng tay, chân đánh anh T làm anh T bị sưng gò má trái, bầm tím dưới mi mắt. Khi Đ và H chuẩn bị lên xe ô tô đi về thì tổ công tác Công an huyện Tứ Kỳ, Phòng cảnh sát Hình sự - Công an tỉnh Hải Dương và công an xã T phát hiện bắt quả tang, thu giữ 01 ô tô Chevrolet màu sơn trắng BKS 34A-209.71; 01 điện thoại hiệu Iphone XS max lắp sim số 0843.838.668 của Đ, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh bên trong lắp sim số 0815.071.988 của Đ; 01 điện thoại hiệu Redmi 9A màu xanh bên trong lắp

sim số 0394.375.664 của H. Đ tự nguyện giao nộp 12.000.000đ, thu giữ tại hiện trường 01 đôi dép cao su màu đen cũ đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra, Đ và H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Anh T có đơn từ chối giám định tỷ lệ thương do Đ và H đánh và không yêu cầu bồi thường thương tích.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKSTK, ngày 06/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ truy tố bị cáo Trần Văn Đ và Tạ Văn H ra trước toà để xét xử về tội "Cướp tài sản" theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: VKSND huyện Tứ Kỳ giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS đối với Trần Văn Đ và Tạ Văn H. Tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ và Tạ Văn H phạm tội "Cướp tài sản". Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ từ 42 đến 45 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ; Tạ Văn H từ 39 đến 42 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS); Tịch thu tiêu hủy 01 đôi dép cao su màu đen; các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 10 giờ 10 phút ngày 02/10/2021 tại KM2+300 đường 391B thuộc địa phận thôn N, xã T, huyện T, Trần Văn Đ và Tạ Văn H dùng tay chân đánh anh T chiếm đoạt số tiền 12.000.000đ bị tổ công tác Công an huyện Tứ Kỳ, cùng Phòng cảnh sát Hình sự - Công an tỉnh Hải Dương và công an xã T phát hiện bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 168 của BLHS. Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ truy tố các bị cáo ra trước tòa để xét xử với tội danh trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe và quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác là khách thể được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh

hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi đánh và chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích muốn đòi lại số tiền cho vay một cách bất hợp pháp và ý thức coi thường pháp luật, các bị cáo vẫn cố tình phạm tội.Vì vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật.

[4] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành nên phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình gây ra.

[5] Xét tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, điều kiện nhân thân của các bị cáo, thấy rằng: Các bị cáo đều có nhân thân xấu. Tại bản án số 37/2019/HSST ngày 10/9/2019 của TAND huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt Đ 24 tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản". Đã nộp tiền án phí ngày 04/11/2019, chấp hành xong hình phạt ngày 02/12/2020. Tại bản án số 70/2019/HSST ngày 23/9/2019 của TAND Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xử phạt H 24 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Đã nộp tiền án phí ngày 21/11/2019, chấp hành xong hình phạt ngày 24/4/2021. Lần phạm tội này, các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Về các tình tiết giảm nhẹ, thấy rằng: Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, người bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo là tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; HĐXX sẽ xem xét, giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, song dù có giảm nhẹ vẫn cần thiết buộc các bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để chấp hành hình phạt tù mới đủ tác dụng giáo dục riêng các bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo đều không nghề nghiệp ổn định, nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hai không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[8] Đối với chiếc xe ô tô BKS34A-209.71 cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp là công ty TNHH xây dựng thương mại H. 01 điện thoại di động Iphone SX max, 01 điện thoại di động Nokia, 01 điện thoại di động Redmi, chị H đã được uỷ quyền nhận lại. Số tiền 12 triệu đã trả lại cho anh T là phù hợp.

Đối với vật chứng là đôi dép không còn giá trị nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

[9] Về án phí: Các bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS đối với Trần Văn Đ và Tạ Văn H.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn Đ và Tạ Văn H phạm tội "Cướp tài sản".

+ Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ **42** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 02/10/2021.

+ Xử phạt bị cáo Tạ Văn H **39** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 02/10/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 01 đôi dép cao su màu đen.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/01/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tứ Kỳ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Toà án. Buộc các bị cáo Trần Văn Đ và Tạ Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đàm Nhân Trác

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Trại tạm giam -CA tỉnh HD;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ;
- Cơ quan THA hình sự huyện Tứ Kỳ
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Tứ Kỳ;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA huyện Tứ Kỳ;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.